

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

HÀNH VI CỦA THÁI ĐỘ NGÔN NGỮ ĐỐI VỚI TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VÀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THANH VÂN*

TÓM TẮT: Bài viết là sự nhận diện yếu tố hành vi của thái độ ngôn ngữ đối với tiếng Anh của 2000 sinh viên không chuyên thuộc ngành Kỹ thuật của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM và ngành Kinh tế của Trường Cao đẳng Công thương TP.HCM. Chúng tôi đã sử dụng bảng hỏi để thu thập dữ liệu. Kết quả khảo sát cho thấy có sự không tương thích giữa mong muốn, nhu cầu được thực hành tiếng và thái độ e ngại thiếu tự tin khi sử dụng ngôn ngữ do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, trong đó phải kể đến những hạn chế về cơ hội thực hành ngôn ngữ, hạn chế về năng lực giao tiếp.

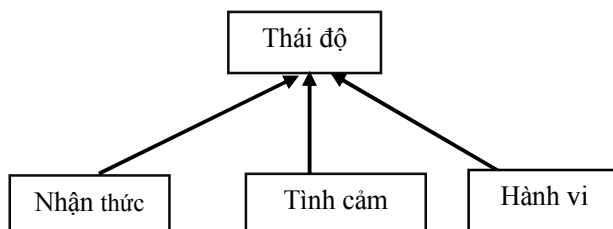
TỪ KHÓA: yếu tố hành vi; tiếng Anh; thái độ ngôn ngữ; học tiếng Anh; sinh viên không chuyên ngữ.

NHẬN BÀI: 12/01/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 09/05/2024

1. Đặt vấn đề

Dưới góc nhìn tâm lý-xã hội học, quá trình học tập là một quá trình thay đổi tích cực của cá nhân về mặt tình cảm, nhận thức cũng như hành vi. Khi học một ngôn ngữ, rõ ràng mỗi người học có cách suy nghĩ, niềm tin và hành xử khác nhau. Do đó, khái niệm thái độ ngôn ngữ có thể được xem xét dưới cái nhìn ba chiều trong đó mỗi một yếu tố sẽ có tác động khác nhau tới thụ đắc ngôn ngữ. Tâm lý học xã hội khẳng định thái độ được hình thành từ ba yếu tố “nhận thức”, “tình cảm” và “hành vi”.



Sơ đồ 1.1. Mô hình ba thành tố của thái độ. Nguồn: Ajzen (dẫn theo Baker, 1992)

Hành vi của thái độ ngôn ngữ gắn với cách thức người học xử sự và phản ứng trong những tình huống học tiếng cụ thể. Trong thực tế, việc học ngoại ngữ thành công thúc đẩy người học tự tin thể hiện mình với người bản ngữ và thực hiện các hành động thể hiện đặc trưng của các thành viên tham gia vào cộng đồng ngôn ngữ mục tiêu. Trong bài viết này, dựa trên kết quả khảo sát bằng bảng hỏi từ sinh viên không chuyên ngữ của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM và Trường Cao đẳng Công thương TP.HCM, chúng tôi tập trung phân tích yếu tố hành vi của thái độ ngôn ngữ tác động tới việc thụ đắc tiếng Anh của người học.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để tìm hiểu thái độ ngôn ngữ thể hiện qua hành vi đối với tiếng Anh của sinh viên không chuyên ở các trường đại học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 2.000/18.611 sinh viên khối không chuyên theo ngành (kinh tế và kỹ thuật); theo cấp lớp (sinh viên năm thứ nhất đến sinh viên năm thứ ba của Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM và sinh viên năm thứ nhất đến sinh viên năm thứ tư của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM). Cơ cấu mẫu

*TS; Trường Đại học Thủ Dầu Một; Email: thanhvan0915@gmail.com

nghiên cứu được mô tả chi tiết trong bảng sau đây:

Bảng 1. Phân bố mẫu khảo sát

Khối kinh tế - Trường CDCT TP.HCM					Khối kĩ thuật – Trường ĐHSPTK TP.HCM				
	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Tổng	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Tổng
Sinh viên thực tế	1.417	994	1.229	3.640	3.966	4.075	3.429	3.501	14.971
	38,9%	27,3%	33,8%	100.0%	26,5%	27,2%	22,9%	23,4%	100.0%
Mẫu nghiên cứu	389	273	338	1.000	265	272	229	234	1.000
	38,9%	27,3%	33,8%	100.0%	26,5%	27,2%	22,9%	23,4%	100.0%

Chúng tôi sử dụng công cụ điều tra xã hội học bằng bảng hỏi Anket - công cụ hiệu quả nhất để có được thông tin từ nhiều người (Brown và Rodgers, 2002). Cách thức này được thực hiện theo cách hỏi, trả lời các nội dung thuộc về yếu tố hành vi đối với tiếng Anh của người học. Bảng phỏng vấn dùng để khảo sát có câu trả lời được tổ chức theo thang độ Likert. Bảng hỏi gồm có hai phần: (i) Những yếu tố mang tính cảnh huống cá nhân và (ii) Hành vi học tiếng Anh của sinh viên. Hoạt động khảo sát được chúng tôi hướng dẫn chi tiết và đưa ra những giải thích cần thiết cho sinh viên ngay tại lớp học. Chính việc này giúp chúng tôi có được những câu trả lời đầy đủ và chính xác nhất từ sinh viên.

Trong phần tiếp theo, chúng tôi sẽ trình bày kết quả phân tích định lượng các thông tin thu được từ phỏng vấn bằng bảng hỏi được cấu trúc hóa về hành vi học tiếng Anh của sinh viên.

3. Đặc điểm hành vi của sinh viên trong việc thụ đắc tiếng Anh

Xu hướng tâm lí của việc thích giao tiếp bằng tiếng Anh sẽ tạo thành hành vi tích cực của cá nhân đó khi phản ứng với các hoạt động giao tiếp bị động trong lớp (khi giáo viên yêu cầu), hoặc chủ động ngoài lớp (khi sinh viên tự mình tham gia vào các Câu lạc bộ tiếng Anh hay tự tìm cách giao tiếp với người sử dụng tiếng Anh khác). Hành vi đối với tiếng Anh thể hiện qua cả 4 kĩ năng: nghe-nói-đọc-viết nhưng được thể hiện rõ nhất là qua kĩ năng nói vì đây là kĩ năng vô cùng cần thiết và quan trọng để người học thực sự vận hành một ngôn ngữ mới như một phương thức giao tiếp, truyền tải nội dung cơ bản, do đó, việc kích hoạt sự hào hứng trong giao tiếp của sinh viên là điều vô cùng quan trọng. Trạng thái hào hứng là sự thể hiện một phần của hành vi đối với tiếng Anh. Kết quả khảo sát về sự hào hứng khi giao tiếp bằng tiếng Anh với người khác cho thấy sinh viên trong nhóm khảo sát phần lớn có sự hào hứng với việc nói tiếng Anh với người khác, chiếm tỉ lệ 64,5%, chỉ 8,2% thể hiện rõ thái độ phủ định sự hào hứng, nhiệt tình này, 27,4% thể hiện thái độ trung lập.

Trong khi có tới 88,3% sinh viên trả lời thích tiếng Anh, nhưng chỉ có 64,5% thích giao tiếp bằng tiếng Anh. Điều này cho thấy tình cảm với một ngôn ngữ không hoàn toàn đồng nhất với mức độ hào hứng khi sử dụng ngôn ngữ đó để thực hiện hoạt động giao tiếp, trao đổi thông tin. Đây cũng là tỉ lệ mang tính cảnh báo đòi hỏi nỗ lực từ người học và giải pháp của người dạy. Rõ ràng ở góc độ cảm xúc đơn thuần, người ta dễ dàng bộc lộ tình cảm đối với một môn học nào đó, nhưng khi biểu hiện nó ra ngoài bằng các hành vi, mà mức độ giao tiếp chỉ là một trong những biểu hiện hành vi mà thôi, thì tỉ lệ giảm xuống thấy rõ. Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên trong nhóm khảo sát ở mức độ từ trung tính tới thờ ơ với giao tiếp bằng tiếng Anh còn cao. Trạng thái thờ ơ 27,4%, hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý chiếm 8,2%. Đây cũng là tỉ lệ mang tính cảnh báo đòi hỏi nỗ lực từ người học và giải pháp của người dạy. Trong những buổi giảng dạy trực tiếp tại lớp, người nghiên cứu đã phỏng vấn trực tiếp những đối tượng không hào hứng với việc học tiếng Anh thì được biết nguyên nhân chính là do tự ti với vốn tiếng Anh không nhiều, rào cản văn hóa, sự thụ động trong giao tiếp, e dè trong bày tỏ chính kiến.

Qua kết quả nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy từ yêu thích tới giao tiếp bằng tiếng Anh hào hứng là một quá trình bao gồm nhiều nhân tố tác động như yêu thích

ngôn ngữ, yêu thích nhóm người sử dụng ngôn ngữ đó, yêu thích cộng đồng nói ngôn ngữ đó, yêu thích nội dung trao đổi bằng ngôn ngữ đó hoặc những nhân tố từ phía người sử dụng như sự sẵn lòng giao tiếp, năng lực ngôn ngữ để giao tiếp,... Rõ ràng, các nhà hoạch định chính sách giảng dạy tiếng Anh phải tính toán những nhân tố giúp thúc đẩy động cơ giao tiếp tiếng Anh với người khác, xây dựng chiến lược thực hành hiệu quả để người học tự tin, chủ động và thấy thoải mái trong hoạt động giao tiếp.

Đối với việc học tiếng Anh, phần đông sinh viên thể hiện hành vi quan tâm tới việc học. 74,8% sinh viên được hỏi quan tâm tới việc học ngoại ngữ. Rất nhiều phương diện của hoạt động học tập được các em quan tâm đến. Từ yếu tố người dạy là giáo viên bản ngữ hay giáo viên Việt Nam, từ giáo trình, tài liệu, nội dung chương trình, chiến lược giảng dạy gắn với thành quả. Phạm vi quan tâm của sinh viên không chỉ là ngữ cảnh học tập theo chương trình của nhà trường, tại các trung tâm ngoại ngữ mà còn quan tâm cả tới việc học tiếng Anh trực tuyến. Chúng tôi cũng tiến hành phỏng vấn trực tiếp, kết quả cho thấy không ít sinh viên khai thác vốn tư liệu trực tuyến vốn rất phong phú trên các diễn đàn học tiếng Anh, trên Youtube,...

Trường hợp 1:

- Em bắt đầu học tiếng Anh khi nào?
 - Dạ em học từ lớp 6.
 - Ngoài việc học tiếng Anh tại lớp, em có quan tâm tới việc học tiếng Anh ở đâu nữa không?
 - Dạ em thường học tiếng Anh qua mạng xã hội như em tham gia vào các trang facebook "Hội những người thích học tiếng Anh" rồi em xem các video dạy tiếng Anh miễn phí trên youtube ạ.
- (Nam, sinh viên năm thứ tư, ngành Điện tử, trường ĐHSPKT-TP.HCM)

Trường hợp 2:

- Điều gì là động cơ thúc đẩy thành quả tiếng Anh của em nhất trong môi trường lớp học ở trường đại học?
- Đầu tiên, khóa học của em bắt buộc phải có tiếng Anh, là bắt buộc em phải trau dồi về tiếng Anh để có thể đứng hạn tốt nghiệp. Thứ hai là về phần tiếng Anh, em muốn trau dồi để nâng cao. Vì trong ngành công nghệ điện tử truyền thông, nó có chuyên ngành về tiếng Anh, em muốn có cơ hội ra nước ngoài làm việc nên bắt buộc phải giỏi tiếng Anh.
- Hiện em có quan tâm tới việc học tiếng Anh qua mạng xã hội không?
- Dạ. Thường các thầy/cô cũng dạy rất là nhiều như là các cấu trúc từ, phát âm... Ngoài ra, em có học thêm ở ngoài, các trung tâm ở ngoài, chat với bạn bè quốc tế về chuyên ngành của em về Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông, thì cũng có những từ em học thêm được trong nhóm học tiếng Anh trên facebook, có những cái app tự luyện nói tiếng Anh hay phần mềm nói chuyện trực tuyến có thầy/cô quốc tế để trò chuyện.

[Nam, sinh viên năm thứ tư, ngành Điện tử truyền thông, ĐHSPKT-TP.HCM]

Rõ ràng, để xác định được những kỹ năng tiếng Anh nào thực sự hữu ích và dành riêng cho các sinh viên chuyên ngành thì vai trò của bộ phận phụ trách đào tạo tiếng Anh trong các trường đại học là thiết yếu, không thể thiếu vắng được. Vì sinh viên quan tâm tới việc học nên ngược lại, hoạt động giảng dạy cũng phải tính toán đến tâm tư nguyện vọng, nhu cầu thực tiễn và tương lai của người học để hỗ trợ người học tạo nên những thành quả phù hợp cho việc sử dụng tiếng Anh của họ trong tương lai.

Tuy nhiên, sinh viên quan tâm và có ý định về hành vi nhưng chưa thực sự thể hiện hành vi đó bằng hành động thực tế trong lớp học. Kết quả khảo sát cho thấy mặc dù ở trình độ đại học, sinh viên đã trải qua một thời gian học tiếng Anh rất dài từ THCS, THPT nhưng việc sử dụng tiếng Anh trong lớp học tiếng Anh còn ở mức thấp với tỉ lệ 39% không sử dụng, chỉ có 61% người được hỏi có sử dụng tiếng Anh trong lớp học.

Lẽ ra với năng lực ngoại ngữ đã tích lũy được qua nhiều năm, trong các ngữ cảnh trao đổi thông tin không quá phức tạp thì việc sử dụng tiếng Anh trong lớp phải ở tỉ lệ cao hơn con số này. Vấn đề này cần được nhìn nhận từ nhiều phía: phía người học: có thực sự mạnh dạn gạt bỏ sự tự ti, ngại nói sai,... để thực hành các kỹ năng cần thiết; phía người dạy: đã có những chính sách khuyến khích và

chương trình giảng dạy liệu đã dành thời gian thỏa đáng, có những nội dung và cách thức hoạt động đủ thu hút, kích thích cho hoạt động thực hành của người học hay không. Các con số khảo sát tích cực của hành vi tham gia vào hoạt động học tiếng Anh đều rất khiêm tốn: chỉ có 23,2% đồng ý “Thường xuyên phát biểu ý kiến trong giờ học”, 29,1% đồng ý có “Tích cực tham gia các hoạt động học tập trong lớp tiếng Anh”. Các đối tượng còn lại hoặc phủ nhận hoàn toàn hoặc không đưa ra quan điểm rõ ràng, cụ thể cho vấn đề được khảo sát.

Mặc dù có những e ngại nhất định về hành vi, nhưng sự cuốn hút mà môn học này mang lại vẫn là tình cảm có thực và tồn tại trong số đông đối tượng khảo sát. Đây cũng là vấn đề mà người dạy cần hết sức lưu tâm để làm sao tình cảm với bộ môn có thể được thoải mái thể hiện ra bằng các hành vi cụ thể vì chính những hành vi thực hành mới là cơ sở nền tảng đưa người học tiến gần với thành quả ngôn ngữ.

Yếu tố hành vi của thái độ ngôn ngữ còn thể hiện qua sự sẵn lòng làm bạn với người nói ngôn ngữ đó hay không. Kết quả khảo sát cho thấy, có tới 96,4% mong muốn làm bạn với người nước ngoài. Học một ngoại ngữ không chỉ là học một hiện tượng xã hội đơn lẻ mà là học cách sử dụng thành thạo một hiện tượng xã hội như một yếu tố cộng sinh gắn bó hữu cơ với các yếu tố xã hội khác. Đó là văn hóa, là truyền thống, là phong tục, là cách thức tri nhận thể giới của cộng đồng nói ngôn ngữ đó. Và một người nước ngoài nói tiếng Anh chính là một hình mẫu thu nhỏ phản ánh một phần những đặc trưng thuộc về xã hội đó. Thực tế là tỉ lệ sinh viên có cơ hội tiếp xúc với người nước ngoài nói tiếng Anh không cao, có tới 40% thừa nhận họ không có nhiều mối quan hệ giao lưu, kết bạn với nhiều người nói tiếng Anh, nhưng kết quả khảo sát về mong muốn kết bạn với người bản ngữ lại được 96,4% người được hỏi thừa nhận. Con số gần tiệm cận tới giá trị tuyệt đối này cho thấy nhu cầu là cái có thật nhưng thực tiễn vì nhiều lí do chưa thực hiện được. Khi tiến hành phỏng vấn sâu một số sinh viên của hai trường, chúng tôi cũng nhận được câu trả lời là sinh viên chưa có cơ hội giao tiếp với người nước ngoài mặc dù họ rất mong muốn kết bạn với người bản ngữ:

Trường hợp 1:

- Em hứng thú nhất điều gì khi em học tiếng Anh?

- Dạ em hứng thú nhất là có thể giao tiếp được với người nước ngoài, có thể đi du lịch nước ngoài và sử dụng tiếng Anh thành thạo nhưng hiện nay khả năng giao tiếp của em rất kém nên em sợ giao lưu, kết bạn với người nước ngoài.

[Nam, sinh viên năm thứ ba, ngành Kỹ thuật công nghiệp, ĐHSPKT-TP.HCM]

Trường hợp 2:

- Em đánh giá khả năng giao tiếp của em hiện nay như thế nào?

- Dạ thưa, em chưa giao tiếp tiếng Anh được.

- Em hứng thú nhất điều gì khi em đạt được một thành quả nào đó trong tiếng Anh?

- Em hứng thú nhất là khi có thể nói thành thạo tiếng Anh, giao tiếp tốt với người nước ngoài nói tiếng Anh ạ nhưng hiện giờ em không được học với giáo viên người nước ngoài, một tuần em có một buổi học tiếng Anh với giáo viên người Việt.

[Nữ, sinh viên năm thứ ba, ngành Quản trị nhà hàng, ĐHSPKT-TP.HCM]

Đây cũng là một mong muốn thỏa đáng về mặt hành vi mà người dạy tiếng Anh hoặc bằng cách thức hướng dẫn hoặc bằng sự trực tiếp tổ chức cần hỗ trợ người học để việc học tiếng Anh sẽ gắn kết liền mạch với việc thực hành tiếng Anh trong môi trường thực tế chứ không còn giới hạn trong không gian giả định của lớp học.

Chính vì mong muốn được tiếp xúc và sử dụng tiếng Anh với người nước ngoài nên sinh viên có thái độ tích cực với hoạt động nói tiếng Anh của người bản xứ. 92% sinh viên không cảm thấy người nước ngoài nói tiếng Anh là khó chịu trong khi họ không có nhiều hào hứng ở mức độ tương tự khi nói tiếng Anh với bạn bè đồng trang lứa là người Việt.

Đây là đặc điểm tâm lí có tính đặc trưng của nhóm đối tượng khảo sát mà chúng tôi nhận thấy khi họ thực hiện các hành vi trong hoạt động học của mình. Kết quả khảo sát được như sau:

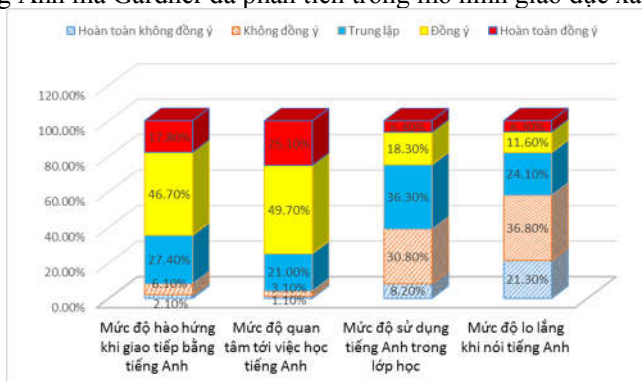
Bảng 2. Đối tượng sinh viên muốn giao tiếp tiếng Anh

Đối tượng mà sinh viên muốn giao tiếp	Số sinh viên	Tỉ lệ %	% có giá trị
---------------------------------------	--------------	---------	--------------

	Người bản ngữ Anh Mỹ	563	28,2	28,3
	Người nước ngoài nói tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai chính thức	93	4,7	4,7
	Cả người bản ngữ Anh Mỹ và người nước ngoài nói tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai chính thức	1332	66,6	67,0
	Total	1.988	99.	100.0
Missing	System	12	0.	
Tổng		2.000	100.0	

Kết quả khảo sát cho thấy, sinh viên thích nói chuyện với người bản ngữ vì cho rằng người bản ngữ sẽ nói chuẩn hơn. Tuy nhiên, 66,6% sinh viên cũng chấp nhận cả người nước ngoài nói tiếng Anh. Nhìn chung, sinh viên không có xu hướng loại trừ cực đoan bất cứ nhóm đối tượng nói tiếng Anh nào, nhưng lại có xu hướng phân biệt nhóm đối tượng tạo động lực và nhóm đối tượng ít hoặc không tạo động lực (như khi giao tiếp vì công việc, hay do yêu cầu bắt buộc của môn học,...).

Thông qua khảo sát mặt hành vi của thái độ ngôn ngữ, chúng tôi cũng nhận thấy có một yếu tố tâm lý đang tác động đến hành vi ngôn ngữ của sinh viên theo hướng tiêu cực. Đó là sự hiện diện của sự lo lắng khi học tiếng Anh mà Gardner đã phân tích trong mô hình giáo dục xã hội năm 2005.



Biểu đồ 1. Thái độ hành vi đối với tiếng Anh của đối tượng khảo sát

Kết quả khảo sát cho thấy, 58,1% số người được hỏi phân đối ở các mức độ khác nhau, chỉ có 17,9% đồng ý quan điểm này. Như vậy, sự lo lắng khi học tiếng Anh là có thật và nó ảnh hưởng trực tiếp tới thao tác ứng dụng ngoại ngữ của người học. Khi tìm mối dây liên hệ để giải thích cơ sở của sự sợ hãi này, chúng tôi tìm thấy những bằng chứng như sau: thứ nhất, bắt nguồn từ việc người học cho rằng tiếng Anh không phải là một môn học dễ dàng để đạt được thành quả, cụ thể có 81,7% đồng ý; thứ hai, bắt nguồn từ sự hạn chế của thành quả ban đầu và mức độ hài lòng với thành quả ban đầu rất thấp, dẫn đến kỹ năng sử dụng ngôn ngữ kém hiệu quả và tâm lý tự ti khi sử dụng, chỉ có 3,9% người được hỏi thể hiện rõ sự hài lòng với trình độ tiếng Anh hiện tại và chỉ có 0,8% người được hỏi tự tin đánh giá mình sử dụng tốt tiếng Anh; thứ ba, sinh viên rất căng thẳng, lo lắng khi nói tiếng Anh với người nước ngoài vì cảm giác lạ lẫm, không cùng nhóm, không ngang bằng vị thế trong giao tiếp do sự khác biệt về năng lực tiếng, về văn hóa,... nên sinh viên có xu hướng coi họ như những thượng khách trong hoạt động giao tiếp dẫn đến không tránh khỏi cảm giác e ngại và tâm lý sợ bị mắc lỗi. Kết quả của hoạt động phỏng vấn sâu minh định rõ cho điều này:

- Em hứng thú nhất điều gì khi em đạt được một thành quả nào đó trong tiếng Anh?
- Dạ em muốn là em có thể giao tiếp được tiếng Anh, ngoại giao bình thường.
- Yếu tố nào cản trở thành quả tiếng Anh của em nhất trong môi trường lớp học?

- Nhiều lúc học trong môi trường lớp học đông người thì không thể nào tập trung học được, nói được, với lại đôi lúc mình hồi hộp bờ ngỡ trước mặt người khác. Mình không thể nào nói đúng theo ý của mình.

- Em có cảm thấy e ngại, tự ti khi em giao tiếp tiếng Anh với người nước ngoài không?

- Dạ em rất sợ hãi vì em thấy em chưa có đủ trình độ tiếng Anh để giao tiếp, với lại em không biết gì về văn hóa của người ta để em bắt chuyện.

- Nếu tiếng Anh không là ngoại ngữ bắt buộc thì em có học không? Lí do?

- Dạ có học vì tiếng Anh hiện nay rất cần thiết cho sinh viên. Nếu có cơ hội em vẫn muốn học để giao tiếp chuyên ngành của em.

[Nam, sinh viên năm thứ tư, ngành CNKT máy tính, ĐHSPKT-TPHCM]

Sự lo lắng khi học tiếng từ phía người học với nhiều nguyên nhân và biểu hiện khác nhau cũng là một rào cản không chỉ lên thái độ ngôn ngữ của người học mà sẽ gián tiếp tác động tới hành vi học tập của người học đòi hỏi hoạt động đào tạo cũng phải tính đến những giải pháp cho vấn đề này.

4. Kết luận

Bài viết cung cấp một cái nhìn tổng thể về các kết quả khảo sát, làm cơ sở nghiên cứu yếu tố hành vi tác động tới thụ đắc ngôn ngữ của sinh viên học tiếng Anh không chuyên. Việc học tiếng Anh hiệu quả chỉ khi người dạy hiểu rõ hành vi của người học. Kết quả nghiên cứu cho thấy, người học có thời gian tiếp xúc với tiếng Anh từ bậc phổ thông một cách liên tục, không bị gián đoạn. Họ là những người yêu thích tiếng Anh, có thái độ tích cực với việc học và các hoạt động liên quan; tiếp nhận cả hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh) trên tinh thần cởi mở. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy rằng nhằm tối đa hóa tính tích cực và chủ động về mặt hành vi của người tiếp nhận ngôn ngữ, cần chú ý đến vai trò của người thầy trong quá trình dạy học. Người thầy không chỉ là người truyền kiến thức, mà còn là người truyền cảm hứng cho người học trong suốt quá trình thụ đắc ngôn ngữ và cả về sau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Baker, C. (1992), *Attitudes and Language*. Clevedon: Multilingual Matters.
2. Brown, J. D & Rodgers, T.S. (2002), *Doing second language research*. Oxford: Oxford University Press.
3. Gardner, R. (1985), *Social psychology and second language learning: the role of attitude and motivation*. London: Edward Arnold.
4. Gardner, R. (2000), Correlation, causation, motivation and second language acquisition. *Canadian Psychology*, 41, 10-24.
5. Gardner, R. C. (2005), Integrative motivation and second language acquisition. *Joint plenary talk at Canadian Association of Applied Linguistics/Canadian Linguistics Association*, May 30, 2005.
6. Gardner, R. (2006), The socio-educational model of second language acquisition: a research paradigm. *EUROSLA Yearbook*, 6, 237–260.

Behavioral component of language attitude towards English of non-English major students at HCMC University of Technology and Industry and Trade College

Abstract: This article explores the identification of behavioral factors related to language attitude towards English among 2000 non-English major students in the fields of Engineering and Economics at Ho Chi Minh City University of Technology and Ho Chi Minh City Industry and Trade College. A questionnaire was used to collect data. Results show a discrepancy between desires, practical language usage, and the hesitancy arising from a lack of confidence in language utilization. This discrepancy is influenced by various objective and subjective factors, including limitations in language practice opportunities and communication skills.

Key words: behavioral factors; English language; language attitude; English learning; non-English majors.